Phụ lục XXIV: Báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng
Appendix XXIV: Report on change of Net Asset Value
(Ban hành kèm theo Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính)
(Promulgated with the Circular 98/2020/TT-BTC on November 16th, 2020 of Ministry of Finance)

BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE

Kính gửi : - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước
To: - State Securities Commission of Vietnam

1.	**Tên Công ty quản lý quỹ:** *Fund Management Company:*	**Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng** *Phu Hung Fund Management Joint Stock Company*
2.	**Tên Ngân hàng giám sát:** *Supervising bank:*	**Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa** *Bank for Investment and Development of Vietnam JSC - Nam Ky Khoi Nghia Branch*
3.	**Tên Quỹ:** *Fund name:*	**QUỸ ĐẦU TƯ CHỌN LỌC PHÚ HƯNG VIỆT NAM** **Phu Hung Vietnam Select Investment Fund**
4.	**Kỳ báo cáo:** *Reporting Period:*	**Từ 05/11/2026 đến 11/11/2026** *From 05-Nov-2026 to 11-Nov-2026*
5.	**Ngày lập báo cáo:** *Reporting Date:*	**12/11/2026** *12-Nov-2026*

Đơn vị tính: VND
Unit: VND

Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng tuần/Weekly report on change of net asset value

STT NO	CHỈ TIÊU CRITERIA	KỲ BÁO CÁO NÀY THIS PERIOD 11/11/2026	KỲ BÁO CÁO TRƯỚC LAST PERIOD 04/11/2026
I	**Giá trị tài sản ròng (NAV)** Net Asset Value		
1	**Giá trị tài sản ròng đầu kỳ** Net Asset Value at the beginning of period		
1.1	*của quỹ/per Fund*	124,206,693,403	127,484,492,811
1.2	*của một chứng chỉ quỹ/per Fund certificate*	12,348.48	12,674.78
2	**Giá trị tài sản ròng cuối kỳ** Net Asset Value at the end of period		
2.1	*của quỹ/per Fund*	123,950,297,628	124,206,693,403
2.2	*của một chứng chỉ quỹ/per Fund certificate*	12,317.34	12,348.48
3	**Thay đổi giá trị tài sản ròng trong kỳ, trong đó:** Change of NAV during period, in which:		
3.1	*Thay đổi do biến động thị trường và các hoạt động giao dịch của quỹ trong kỳ* *Change of NAV due to market fluctuation and the fund's investment during the period*	(313,300,952)	(3,281,661,786)
3.2	*Thay đổi giá trị tài sản ròng liên quan tới nhà đầu tư trong kỳ* *Change of NAV related to investors during the period*	56,905,177	3,862,378
3.2.1	*Thay đổi do việc phân phối thu nhập của quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ* *Change of NAV due to profit distribution to investors during the period*	-	-
3.2.2	*Thay đổi do mua lại, phát hành thêm chứng chỉ quỹ* *Change of NAV due to subscription, redemption during the period*	56,905,177	3,862,378
4	**Thay đổi giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ trong kỳ so với kỳ trước** Change of NAV per Fund certificate during period in comparison with the last period	(31.14)	(326.3)
5	**Giá trị tài sản ròng cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất** Highest/Lowest NAV within the latest 52 weeks		
5.1	*Giá trị cao nhất (VND)/Highest value (VND)*	209,429,238,449	209,429,238,449
5.2	*Giá trị thấp nhất (VND)/ Lowest value (VND)*	121,591,161,104	121,591,161,104
6	**Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (không áp dụng đối với quỹ niêm yết)** Foreign Investors' Ownership Ratio (not applicable for listed fund)		
6.1	*Số lượng chứng chỉ quỹ/Number of Fund Certificates*	5,355,990.56	5,351,610.29
6.2	*Tổng giá trị/Total value*	65,971,556,764	66,084,252,634
6.3	*Tỷ lệ sở hữu/Ownership Ratio*	53.22%	53.21%

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát
Authorised Representative of Supervisory Bank

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM – CHI NHÁNH NAM KỲ KHỞI NGHĨA

Digitally signed by NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM – CHI NHÁNH NAM KỲ KHỞI NGHĨA
DN: C=VN, S=HỒ CHÍ MINH, L=Quận 1, CN=NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM – CHI NHÁNH NAM KỲ KHỞI NGHĨA, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0100150619-079
Reason: I am approving this document
Location:
Date: 2026.11.12 09:33:15+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 12.1.2

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN
CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa
Nguyễn Thị Minh Châu
Phó Giám đốc Chi nhánh

Đại diện có thẩm quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ
Authorised Representative of Fund Management Company

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ PHÚ HƯNG

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ PHÚ HƯNG
DN: C=VN, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ PHÚ HƯNG, L=Quận 7, ST=HỒ CHÍ MINH, UID=MST:0102594384
Reason: I am approving this document
Location:
Date: 2026.11.12 13:59:41+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2026.1.1

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng

Lu Hui Hung
Tổng Giám đốc